

Số 612 /QĐ-STC

Đồng Nai, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước -
chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022

SỞ TÀI CHÍNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Văn phòng Tỉnh Ủy dự toán chi ngân sách năm 2022 (theo Phụ lục đính kèm).

Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Văn phòng Tỉnh Ủy có trách nhiệm triển khai giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc trước ngày 31/12/2021.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa năm 2022 (theo phụ lục đính kèm).

Căn cứ dự toán ngân sách năm 2022 được giao, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo:

Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2022 như sau: Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho

con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2021 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 và tích lũy giai đoạn 2022-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tiền sử dụng đất) loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã.

Chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và Tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố báo cáo gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán của ngân sách địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Chậm nhất 05 ngày sau khi dự toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo Sở Tài chính về dự toán ngân sách năm 2022 trên địa bàn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý ngân sách; Trưởng phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp; Trưởng phòng Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh, TP Biên Hòa;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- HĐND, UBND các huyện, TP Long Khánh và TP Biên Hòa;
- Phòng TCKH, Chi Cục thuế, Chi Cục thuế khu vực, KBNN các huyện và TP Long Khánh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, HCSN, ĐT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Khôi Nguyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022).

Của đơn vị: **SỞ CÔNG THƯƠNG**

Chương 416

Đvt: triệu đồng

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
		(1)=(2)+(3)	(2)	(3)
	I/ DỰ TOÁN THU NS:			
	1. Số thu phí, lệ phí	210		
	- Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	20		
	- Giấy phép Văn phòng đại diện	20		
	- Phí cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh thương mại	70		
	- Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động hóa chất nguy hiểm	20		
	- Phí kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm	70		
	- Phí Cấp Giấy phép hoạt động lĩnh vực điện	10		
	2. Chi từ nguồn thu phí được để lại	129		
	- Chi quản lý hành chính	129		
	3. Số thu phí, lệ phí nộp NSNN	81		
	- Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	2		
	- Giấy phép Văn phòng đại diện	20		
	- Phí cấp GCN đủ điều kiện kinh doanh thương mại	35		
	- Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động hóa chất nguy hiểm	2		
	- Phí kiểm tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm	21		



LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
	- Phí Cấp Giấy phép hoạt động lĩnh vực điện lực	1		
	II/ DỰ TOÁN CHI NS:	59.862	3.353	56.509
	Bao gồm:			
340	A. Chi Quản lý nhà nước	19.677	1.261	18.416
	1. Kinh phí thường xuyên/tự chủ	10.580	399	10.181
	- Chi con người	6.590		6.590
	- Chi hoạt động (57 biên chế x 70 triệu đồng)	3.990	399	3.591
	2. Kinh phí không thường xuyên	9.097	862	8.235
	Tuyên truyền giới thiệu về ngành Công thương và tỉnh Đồng Nai trên báo đài	936	94	842
	Hoạt động phát triển cụm công nghiệp	215	22	193
	Kinh phí thực hiện QLNN về ATTP của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	114	11	103
	Kinh phí triển khai Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng VN" theo Kế hoạch số 8983/KH- UBND và triển khai Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tỉnh	200	20	180
	Duy trì cập nhật thuê server cập nhật dự án xây dựng phần mềm CSDL ngành công thương	130		130
	Chương trình phát triển thương mại điện tử	500	50	450
	Tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế	123	12	111
	Hội nghị tập huấn các văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực công thương	100	10	90

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
	Trang phục thanh tra	42	0	42
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhà nước về tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng	100	10	90
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP 2020	97	10	87
	Tuyên truyền chương trình "Tháng khuyến mại"	489	49	440
	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	151	15	136
	Thực hiện công tác quản lý về chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	41	4	37
	Chi phí hợp đồng thống kê (cung cấp thông tin, số liệu định kỳ tháng, quý, năm)	200	20	180
	Bản tin đặc san công thương 2022	260	0	260
	Duy trì vận hành, nâng cấp trang thông tin khuyến mại	127	13	114
	Phát hành sổ tay tuyên truyền phổ biến các chính sách CN-TM và các TTHC của ngành Công Thương	150	15	135
	Khảo sát lấy ý kiến dư luận xã hội về mức độ hài lòng của doanh nghiệp, thương nhân khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính ngành công thương	115	12	103
	Đề án chuyển đổi số hoạt động ngành công thương giai đoạn 2022-2024	4.067	407	3.660
	Kiểm tra doanh nghiệp về việc thực hiện quy định pháp luật về đầu tư trồng cây thuốc lá và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá	13		13

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
	Hợp đồng thống kê số liệu báo cáo về tình hình thực hiện chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBT triển khai KH số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của TU Đồng Nai về thực hiện NQ số 23/NQ/TW của Bộ Chính trị	250	25	225
	Hoạt động QLNN về vật liệu nổ công nghiệp	44		44
	Kế hoạch số hóa tài liệu lưu trữ của Sở Công Thương	110	11	99
	Trang bị phòng họp trực tuyến	523	52	471
	B. Chi sự nghiệp	40.185	2.092	38.093
280	1. Chi sự nghiệp kinh tế	37.281	1.802	35.479
	1.1 Văn phòng Sở	1.030	9	1.021
	1.1.1 Kinh phí không thường xuyên	1.030	9	1.021
	Chi phí quản lý, giám sát Chương trình, đề án khuyến công (K309)	90	9	81
	Kinh phí bản tin Thương mại và Công nghiệp (K338)	940		940
	1.2 Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	26.387	936	25.451
	1.2.1 Kinh phí thường xuyên/tự chủ	2.032		2.032
	Hỗ trợ một phần chi thường xuyên	2.032		2.032
	1.2.2 Kinh phí không thường xuyên	24.355	936	23.419
	Chương trình phát triển sp công nghiệp nông thôn	1.374	137	1.237
	Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn	350	35	315

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
	Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	2.700	270	2.430
	Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn	175	18	157
	Chương trình cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công	1.058	106	952
	Chương trình nâng cao năng lực quản lý và các tổ chức thực hiện	1.598	160	1.438
	Kp thuê tư vấn xây dựng định mức KTKT cho danh mục sự nghiệp công	1.600	160	1.440
	Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025	15.000	0	15.000
	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường	500	50	450
	1.3 Trung tâm Xúc tiến thương mại	9.864	857	9.007
	1.3.1 Kinh phí thường xuyên/tự chủ	1.826	54	1.772
	- Chi con người	1.286		1.286
	- Chi hoạt động (12 biên chế x 45 triệu đồng)	540	54	486
	1.3.2 Kinh phí không thường xuyên	8.038	803	7.235
	Hội chợ triển lãm trong tỉnh	90	9	81
	Hội chợ triển lãm ngoài tỉnh	2.502	250	2.252
	Hội chợ triển lãm, giao thương tại nước ngoài	1.480	148	1.332
	Hội nghị, hội thảo trong nước	601	60	541
	Đào tạo tập huấn	129	13	116

LOẠI/ KHOẢN	NỘI DUNG	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	Số tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	Dự toán đơn vị được sử dụng
	<i>Hoạt động XTMM chuyên đề "Nông dân - Nông nghiệp - Nông thôn"</i>	563	56	507
	<i>Hoạt động XTMM chuyên đề "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"</i>	2.673	267	2.406
250	2. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.904	290	2.614
	2.1 Kinh phí không thường xuyên	2.904	290	2.614
	<i>Kế hoạch Sản xuất và tiêu dùng bền vững trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh</i>	1.200	120	1.080
	<i>Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất độc tỉnh Đồng Nai</i>	872	87	785
	<i>Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh</i>	832	83	749

*** Ghi chú:**

- Về việc thực hiện và chấp hành dự toán 2022, đề nghị đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 8290/STC-TCHCSN ngày 13/12/2021 của Sở Tài chính.
- Số tiết kiệm thực hiện theo Quyết định số 2317/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Số : 8290 /STC-TCHCSN
Về việc hướng dẫn thực hiện dự
toán năm 2022.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành.

Căn cứ Luật số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội về Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 5016/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định 612/QĐ-STC ngày 13/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022;

Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2022 và đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện, cụ thể như sau:

I. HƯỚNG DẪN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022:

1. Thời gian và biểu mẫu thực hiện phân bổ dự toán:

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của Sở Tài chính (là cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền thực hiện giao dự toán chi tiết cho các đơn vị theo công văn số 11993/UBND-KT ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh¹), đơn vị dự toán cấp I quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN, Điều 31 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Trong đó đề nghị các

¹ Công văn số 11993/UBND-KT ngày 07/11/2018 của UBND tỉnh về việc giao ủy quyền dự toán ngân sách hàng năm và quy định các tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ, giao dự toán ngân sách Sở Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày **31/12/2021** và theo **mẫu B** (kèm theo **mẫu biểu số 48** và **mẫu biểu số 49** phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư 342/2016/TT-BTC và đúng quy định tại các khoản 1,2 và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện. Phương án phân bổ dự toán chi tiết đến Chương, Loại, Khoản và mã Chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục và theo hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Mục lục NSNN tại Công văn số 7078/BTC-KBNN ngày 30/05/2017 của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp I:

- Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc phải đảm bảo khớp đúng dự toán đã được Hội đồng nhân dân (HĐND) phê duyệt, Quyết định của UBND tỉnh và Quyết định của Sở Tài chính cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Thuyết minh căn cứ, báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc về Sở Tài chính để phục vụ công tác kiểm tra phân bổ giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I theo công văn số 11993/UBND-KT của UBND tỉnh.

- Trong quyết định giao dự toán đề nghị đơn vị ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

- Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thuyết minh và báo cáo phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I, Sở Tài chính thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ. Thời gian đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh, bổ sung hồ sơ chậm nhất trong phạm vi 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Tài chính. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của Sở Tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của UBND tỉnh thì đơn vị không được chi đối với các nội dung Sở Tài chính không thống nhất.

- Trường hợp sau ngày 31/12/2021, đơn vị dự toán cấp I chưa phân bổ xong dự toán được giao, đơn vị phải báo cáo với Sở Tài chính bằng văn bản để xem xét, quyết định việc cho phép kéo dài thời gian phân bổ dự toán. Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2022; quá thời hạn này, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán cấp I.

II. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH NSNN:

1. Về việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định cụ thể tại khoản 9 Điều 3 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Quy chế chi tiêu nội bộ đề nghị gửi đến cơ quan quản lý cấp trên (đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày **28/02/2022** để theo dõi, giám sát thực hiện, Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch để làm căn cứ kiểm soát chi. Quá thời gian trên nên các đơn vị không gửi Quy chế chi tiêu nội bộ về Sở Tài chính để có ý kiến thì Thủ trưởng đơn vị tự chịu trách nhiệm đối với các nội dung theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình.

2. Về việc quản lý số thu trích lại để thực hiện cải cách tiền lương tại đơn vị:

Dừng thực hiện trích nộp nguồn cải cách tiền lương vào tài khoản tiền gửi của Sở Tài chính từ ngày 01/01/2019 theo công văn số 12432/UBND-KT ngày 15/11/2018 của UBND tỉnh về việc quản lý nguồn cải cách tiền lương được trích từ số thu phí, lệ phí để lại tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện trích lại nguồn thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Thông tư 46/2019/TT-BTC ngày 23/07/2019 của Bộ Tài chính (Và Thông tư thay thế nếu có).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trích lại nguồn thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Về việc sử dụng kinh phí tự chủ chi cho con người (Quỹ tiền lương):

* Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về nội dung chi cho con người (Quỹ tiền lương) đảm bảo chi đầy đủ quỹ lương theo biên chế thực tế thực hiện (không được vượt mức biên chế được HĐND tỉnh phê duyệt).

Dự toán quỹ tiền lương năm 2022 phân bổ cho đơn vị được xác định bằng 12 (mười hai) lần quỹ tiền lương tháng 09/2021 của đơn vị. Do đó quỹ tiền lương thực tế cả năm 2022 của đơn vị có thể cao hơn hoặc thấp hơn dự toán quỹ tiền lương đã giao đầu năm.

Trường hợp quỹ tiền lương thực tế cả năm 2022 của đơn vị cao hơn dự toán đã giao đầu năm, đơn vị tổng hợp nhu cầu bổ sung quỹ tiền lương báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bổ sung theo quy định. Trường hợp quỹ tiền lương thực tế cả năm 2022 của đơn vị thấp hơn dự toán đã giao. Đề nghị đơn vị tổng hợp gửi Sở Tài chính thực hiện thu hồi phần kinh phí còn thừa. Thời gian thực hiện thu hồi quỹ tiền lương (nếu thừa) hoặc bổ sung quỹ tiền lương (nếu thiếu) trước 31/10/2022.

Lưu ý: Đơn vị không được sử dụng nguồn kinh phí quỹ tiền lương cấp thừa để chi bổ sung tăng thu nhập, chi khen thưởng, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể, và chi trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức.....Trường hợp đơn vị sử dụng quỹ tiền lương được cấp sai mục đích thì Sở Tài chính sẽ thực hiện xuất toán nộp NSNN trong quyết toán tài chính năm 2022.

4. Về việc sử dụng kinh phí tự chủ/thường xuyên (Nguồn kinh phí hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên):

Các nội dung chi hoạt động thường xuyên được quy định chi tiết tại khoản 3, Điều 3; và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên (Khoản chi hoạt động thường xuyên) được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu thực hiện và không đề nghị bổ sung kinh phí đối với các nội dung chi đã được khoán chi hoạt động thường xuyên theo quy định.

Lưu ý:

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND đã bao gồm kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí chi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/06/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND đã bao gồm kinh phí thực hiện theo Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND

ngày 12/10/2020 Quy định về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

- Chi thuê mướn, ký hợp đồng dịch vụ một số công việc thừa hành, phục vụ theo quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của các đơn vị có tính chất đặc thù được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 3 của Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND tỉnh: đề nghị các đơn vị xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Về việc sử dụng kinh phí không tự chủ/không thường xuyên:

- Đối với các nội dung chi và mức chi đã được quy định bằng văn bản hoặc văn bản quy phạm pháp luật cụ thể. Tại khoản 2, Điều 38 Nghị định 163/2016/NĐ-CP quy định: *“Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách”*.

- Trong thời gian vừa qua, một số đơn vị dự toán cấp I gửi nội dung thẩm định kinh phí về Sở Tài chính nhưng không thực hiện thẩm định lại trên đề nghị của các đơn vị trực thuộc, do đó các nội dung đơn vị đề nghị chưa đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định. Nhằm hạn chế tình trạng nêu trên đề nghị Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Đồng thời Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và người phụ trách công tác tài chính, kế toán tại đơn vị sử dụng ngân sách quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 38, Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với các đơn vị có thu, đơn vị dự toán cấp I thực hiện giao dự toán thu, chỉ cho các đơn vị trực thuộc từ các nguồn thu được để lại và trích nguồn để thực hiện cải cách tiền lương (CCTL) theo đúng quy định.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí có trách nhiệm nộp toàn bộ số thu lệ phí vào NSNN, kinh phí phục vụ công tác thu lệ phí được thực hiện theo tiến độ thực nộp ngân sách trong dự toán chi đã được giao.

- Đối với các trường hợp phải thực hiện phê duyệt danh mục mua sắm, thuê tài sản công, dịch vụ theo quy định tại Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý

của tỉnh Đồng Nai, các đơn vị thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 42 của Luật Ngân sách nhà nước có nêu “c) Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định...” Để công tác quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2022 thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, của ngành chủ động trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại công văn này, các cơ quan, đơn vị còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

6. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng NSNN:

- Đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao theo quy định tại Điều 53 Luật NSNN. Việc điều chỉnh dự toán phải đảm bảo các yêu cầu về phân bổ và giao dự toán quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật NSNN. Đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao và thực hiện điều chỉnh dự toán trong Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN.

- Căn cứ khoản 3, Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước “Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành”. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm hiện hành.

7. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Hiện nay Sở Tài chính đang phối hợp với các sở ngành rà soát lại phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2025, để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tài chính tổng hợp dự toán theo đề xuất của đơn vị để trình HĐND tỉnh phân bổ dự toán. Sau khi xác định phương án tự chủ tài chính của các đơn vị, đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước đã cấp (hoặc hỗ trợ) nếu thiếu Sở Tài chính sẽ

tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kinh phí, nếu dư Sở Tài chính sẽ thực hiện thu hồi nộp ngân sách.

III. CÔNG KHAI NGÂN SÁCH:

- Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Đối với các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

Ngoài các nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán trên đây đề nghị đơn vị nghiên cứu Thông tư hướng dẫn thực hiện dự toán năm 2022 của Bộ Tài chính để triển khai thực hiện.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện dự toán năm 2022. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính bằng văn bản hoặc trao đổi qua điện thoại (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp – Số điện thoại: 0251 3847282) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh (phối hợp);
- BGĐ Sở;
- Lưu VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Thị Hương Bình

